

Bản án số: 179/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28/6/2024
V/v: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đoàn Hồng Hải
- Ông Phạm Duy Bảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2022 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10/6/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lưu Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1985; địa chỉ: F P, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Lưu Gia K, sinh năm 1975; địa chỉ: F P, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện (về việc ly hôn) đề ngày 30/12/2021, tờ tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và biên bản về việc không tiến hành hòa giải được nguyên đơn – bà Lưu Nguyễn Ngọc D trình bày:

Bà Lưu Nguyễn Ngọc D và ông Lưu Gia K chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn số 84, quyển số 01/2010 do Ủy ban nhân dân Phường A1, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/11/2010. Cuộc sống giữa bà D và ông K không hạnh phúc do mâu thuẫn

trong mối quan hệ vợ chồng. Vợ chồng đã cố gắng khắc phục và hàn gắn từ đầu năm 2020 cho đến nay nhưng không được. Nay tình cảm vợ chồng không còn, bà D yêu cầu được ly hôn ông K.

- Về con chung: Bà D và ông K có 02 con chung là Lưu Bảo U, sinh ngày 21/9/2010 và Lưu Vân A, sinh ngày 19/11/2012. Bà D đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Lưu Bảo U, giao trẻ Lưu Vân A cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng, các bên không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà D xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Lưu Nguyễn Ngọc D có đơn xin vắng mặt.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã có thông báo thụ lý vụ án số: 06/TB-TLVA ngày 13/01/2022 và đã niêm yết thông báo thụ lý và Giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải kể cả Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa để ông Lưu Gia K là bị đơn trong vụ án đến Tòa án để làm việc, tham gia tố tụng, nhưng ông K không đến Tòa án để trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa hôm nay, ông K vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên không có lời khai của ông K. Xét thấy Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đối với bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, là thuộc trường hợp cố tình vắng mặt, gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Quận 5 đã thực hiện đúng, đủ các qui định của pháp luật trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa sơ thẩm. Các đương sự chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và các quy định của pháp luật có liên quan, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Lưu Nguyễn Ngọc D được ly hôn ông Lưu Gia K. Về con chung: Giao con chung Lưu Bảo U, sinh ngày 21/9/2010 cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, giao Lưu Vân Anh, sinh ngày 19/11/2012 cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng, các bên không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Bà D xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Án phí do nguyên đơn chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Bà Lưu Nguyễn Ngọc D khởi kiện “Tranh chấp ly hôn”, khi khởi kiện bị đơn ông Lưu Gia K có địa chỉ cư trú tại F P, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ

Chí Minh. Do vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2]. Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Nguyễn Ngọc D và ông Lưu Gia K chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn số 84, quyển số 01/2010 do Ủy ban nhân dân Phường A1, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/11/2010 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, việc bà D yêu cầu ly hôn là có căn cứ cần chấp nhận giải quyết.

Tại đơn xin ly hôn, tờ tự khai và các văn bản tiếp theo tại Tòa bà D yêu cầu được ly hôn ông K do cuộc sống giữa bà D và ông K không hạnh phúc vì có mâu thuẫn trong mối quan hệ vợ chồng. Vợ chồng đã cố gắng khắc phục và hàn gắn từ đầu năm 2020 cho đến nay nhưng không được. Nay tình cảm vợ chồng không còn, bà D yêu cầu được ly hôn ông K. Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông K đến Tòa để hòa giải nhưng ông K không hợp tác và không có mặt để hòa giải. Điều đó chứng tỏ ông K không có thiện chí tham gia hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ với nhau.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, bà D yêu cầu được ly hôn ông K là có cơ sở cần chấp nhận.

- Về con chung: Căn cứ bản sao giấy khai sinh số 156, quyển số 01/2010 ngày 28/10/2010 của Lưu Bảo U, bản sao Giấy Khai Sinh số 15/QH, quyển số 01/23 ngày 01/02/2013 của Lưu Vân A có cơ sở xác định bà Lưu Nguyễn Ngọc D và ông Lưu Gia K có 02 người con chung là Lưu Bảo U, sinh ngày 21/9/2010 và Lưu Vân A, sinh ngày 19/11/2012. Bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lưu Bảo U, giao Lưu Vân Anh cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy: nguyện vọng được nuôi con chung của bà D là chính đáng. Vì vậy để đảm bảo quyền được trực tiếp chăm sóc con chung của bà D và ông K, đồng thời để giảm bớt gánh nặng kinh tế cho các bên, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao các con chung cho cả bà D và ông K trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lưu Bảo U, giao Lưu Vân Anh cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng là đúng theo nguyện vọng của các con chung khi được lấy ý kiến. Do bà D không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lưu Nguyễn Ngọc D xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 về việc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và có cơ sở chấp nhận.

[3]- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lưu Nguyễn Ngọc D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đối với tranh chấp ly hôn là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 56 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Lưu Nguyễn Ngọc D.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Nguyễn Ngọc D được ly hôn ông Lưu Gia K.

Giấy chứng nhận kết hôn số 84, quyển số 01/2010 do Ủy ban nhân dân Phường A1, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/11/2010 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: Bà Lưu Nguyễn Ngọc D và ông Lưu Gia K có 02 con chung là Lưu Bảo U, sinh ngày 21/9/2010 và Lưu Vân A, sinh ngày 19/11/2012. Giao con chung là Lưu Bảo U cho bà Lưu Nguyễn Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng, giao Lưu Vân Anh cho ông Lưu Gia K trực tiếp nuôi dưỡng. Bà D không cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng hoặc phương thức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1.3 Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lưu Nguyễn Ngọc D xác định không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lưu Nguyễn Ngọc D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đối với tranh chấp ly hôn là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0009677 ngày 12/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Án xử sơ thẩm thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND TP . HCM **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND TP . HCM

- VKSND Q.5

- Chi cục THADS Q.5

- Các đương sự

- Lưu VP, HS;

Nguyễn Bích Thảo